| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KẾ SÁCH**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 59/2018/DS-ST
Ngày: 05/11/2018.
*"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Nam Trung

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Lưu Thị Tám

2. Ông Trần Văn Thịnh

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Tô Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà***: Ông Lâm Thanh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2018/TLST-DS, ngày 21/8/2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐXXST-DS, ngày 11/10/2018 và Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án án dân sự số 486/2018/TB-TA, ngày 17/10/2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐ.

Địa chỉ: Tòa nhà C số 109 đường H, phường C, quận K, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Dương Ngọc N - Chuyên viên Tổ khách hàng của Phòng giao dịch TP Chi nhánh tỉnh Hậu Giang thuộc Ngân hàng TMCP BĐ (có mặt).

Địa chỉ phòng giao dịch: Số 418A Quốc lộ A, thị trấn B, huyện D, tỉnh Hậu Giang.

* *Bị đơn*: Ông Trần Bá T, sinh năm 1960 và vợ là bà Ôn Thị Thanh Ng sinh năm 1973.

Bị đơn T ủy quyền cho vợ là bị đơn Ng (văn bản ủy quyền ngày 18/9/2018) bà Ng có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp X, xã TA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ thì vụ án có nội dung như sau*:

Ngày 10/11/2016 Ngân hàng TMCP BĐ - Do Phòng giao dịch TP thuộc Chi nhánh tỉnh Hậu Giang làm đại diện đã ký Hợp đồng tín dụng số 0062284CT005L2, theo đó Ngân hàng cho ông Trần Bá T và bà Ôn Thị Thanh Ng vay số tiền gốc là 200.000.000đ (cho vay không thế chấp, trả vốn và lãi hàng tháng trừ vào tiền lương vì ông T là giáo viên), để sử dụng vào mục đích tiêu dùng và phục vụ phát triển kinh tế gia đình; thời hạn vay là 48 tháng; trả gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng; lãi suất cho vay được tính là: Lãi cố định 10.6%/năm tính từ ngày 10/11/2016 đến ngày 09/11/2017. Sau ngày 09/11/2017 áp dụng lãi suất thả nổi định kỳ điều chỉnh 3tháng/lần theo quy định của LienvietPostBank; lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn; ngày trả nợ cuối cùng là ngày 09/11/2020. Sau khi vay, thời gian đầu ông T và bà Ng trả gốc và lãi đúng thỏa thuận nhưng sau đó thì vi phạm thời gian trả gốc và lãi.

Do ông T và bà Ng trả tiền vay không đúng theo thỏa thuận của hợp đồng mà các bên đã ký. Vì vậy, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP BĐ - Chi nhánh tỉnh Hậu Giang khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc ông Trần Bá T và bà Ông Thị Thanh Ng phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án 05/11/2018 là 128.757.093đ trong đó, tiền gốc là 120.846.000đ; tiền lãi trong hạn là 7.130.752, tiền lãi quá hạn là 780.341, tổng tiền lãi là 7.911.093đ. Ngân hàng yêu cầu bị đơn T và Ng tiếp tục trả lãi quá hạn trên số tiền gốc còn thiếu đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

** Bị đơn Ôn Thị Thanh Ng đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chồng là bị đơn Trần Bá T trình bày*: Vợ chồng bị đơn thừa nhận có vay tiền và còn nợ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 05/11/2018 là 128.757.093đ. Vợ chồng bị đơn yêu cầu Ngân hàng cho bị đơn trả toàn bộ số tiền còn thiếu của 03 tháng và xin được tiếp tục trả đủ gốc và lãi hàng tháng theo hợp đồng đã ký, tính từ ngày 20/11/2018 cho đến khi trả hết nợ.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa như sau*:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn T và Ng phải trả số tiền gốc và lãi còn thiếu cho nguyên đơn là 128.757.093đ và tiếp tục tính lãi trên số tiền gốc còn thiếu theo hợp đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ - Chi nhánh tỉnh Hậu Giang, yêu cầu vợ chồng bị đơn T và Ng phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 05/11/2018 là 128.757.093đ vì bị đơn T và Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng mà các bên đã ký. Tại phiên tòa, bị đơn Ng thừa nhận còn nợ số tiền nêu trên, bị đơn Ng cam kết trả số tiền còn nợ của 03 kỳ và yêu cầu từ ngày 20/11/2019 Ngân hàng cho vợ chồng bị đơn được trả tiền gốc và tiền lãi hàng tháng theo hợp đồng mà các bên đã ký.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu xin tiếp tục được trả tiền gốc và lãi hàng tháng theo Hợp đồng vay tiền mà các bên đã ký của bị đơn T và Ng, thì thấy rằng:

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...". Do bị đơn T và Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn T và Ng phải trả số tiền gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày 05/11/2018 là 128.757.093đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do nguyên đơn không đồng ý để các bị đơn trả tiền gốc và lãi hàng tháng nên yêu cầu xin trả gốc và lãi hàng tháng theo hợp đồng của bị đơn T và Ng không được Tòa án chấp chấp nhận.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận như những căn cứ và phân tích nêu trên.

[2] *Án phí sơ thẩm*:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn T và Ng phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: 128.757.093đ x 5% = 6.437.500đ (đã làm tròn số).

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 165, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**<u>Tuyên xử</u>**:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ.

1. Buộc bị đơn Trần Bá T và vợ tên Ôn Thị Thanh Ng phải trả cho nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ do Phòng giao dịch TP thuộc Chi nhánh tỉnh Hậu Giang, đại diện nhận số tiền gốc là 120.846.000đ (*một trăm hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 05/11/2018 là 7.911.093đ (*bảy triệu, chín trăm mươi một ngàn, không trăm chín mươi ba đồng*),

tổng cộng gốc và lãi là 128.757.093đ (*một trăm hai mươi tám triêu, bảy trăm năm mươi bảy ngàn, không trăm chín mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 06/11/2018 bị đơn T và Ng còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BĐ do Phòng giao dịch TP thuộc Chi nhánh tỉnh Hậu Giang đại diện nhận số tiền lãi trên số tiền gốc là 120.846.000đ (*một trăm hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) theo mức lãi suất nợ quá hạn trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

2. *Án phí sơ thẩm*:

- Bị đơn T và Ng phải chịu 6.437.500đ (*sáu triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn được nhận lại 3.340.000đ (*ba triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004206, ngày 21/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Quyền kháng cáo*:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Nam Trung**